

Số: 21/2026/QĐST-DS

Gia Lai, ngày 13 tháng 02 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 13 - GIA LAI

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông Phan Huy Viễn.

- **Các Hội thẩm nhân dân:**

1. Ông Nguyễn Văn Thám.

2. Bà Nguyễn Thị Hồng Oanh.

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 33/2024/TLST-DS, ngày 04/11/2024, về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa, các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thoả thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng N; Địa chỉ: B L, phường B, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Toàn V, chức vụ: Tổng giám đốc.

Người được ủy quyền khởi kiện và tham gia tố tụng: Ông Lê Hồng M, chức vụ: Giám đốc Ngân hàng N – Chi nhánh K; địa chỉ: B N, xã K, tỉnh Gia Lai (*Văn bản ủy quyền số 2665/QĐ-NHNo-PC, ngày 01/12/2022 của Tổng Giám đốc Ngân hàng N*).

Người được ủy quyền lại: Bà Đoàn Thị Như H, chức vụ: Phó Giám đốc Ngân hàng N - Chi nhánh K; địa chỉ: B N, xã K, tỉnh Gia Lai (*Văn ủy quyền số 12/QĐ.NHNo KCR.KCĐGL, ngày 18/10/2024 của Giám đốc Ngân hàng N - Chi nhánh K*).

- **Bị đơn:** Bà Lê Thị Hồng T, sinh năm 1966; địa chỉ: Làng B, xã S, huyện K, tỉnh Gia Lai (nay là Làng B, xã S, tỉnh Gia Lai)

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về số nợ:** Bà Lê Thị Hồng T công nhận còn nợ Ngân hàng N thông qua Ngân hàng N - Chi nhánh K tổng số tiền là 262.269.190 đồng (Hai trăm sáu mươi hai triệu hai trăm sáu mươi chín nghìn một trăm chín mươi đồng), trong đó nợ gốc là 176.500.000 đồng (Một trăm bảy mươi sáu triệu năm trăm nghìn đồng) và nợ lãi quá hạn là 85.769.190 đồng (T1 mười lăm triệu bảy trăm sáu mươi chín nghìn một trăm chín mươi đồng).

- **Về thời gian và phương thức trả nợ:** Hai bên đương sự thỏa thuận, trong thời hạn 03 (ba) tháng kể từ ngày 13/02/2026, bà Lê Thị Hồng T có nghĩa vụ trả dứt điểm số nợ 262.269.190 đồng (Hai trăm sáu mươi hai triệu hai trăm sáu mươi chín nghìn một trăm chín mươi đồng), trong đó tiền nợ gốc là 176.500.000 đồng (Một trăm bảy mươi sáu triệu năm trăm nghìn đồng) và tiền nợ lãi quá hạn là 85.769.190 đồng (T1 mười lăm triệu bảy trăm sáu mươi chín nghìn một trăm chín mươi đồng) nói trên cho Ngân hàng N thông qua Ngân hàng N - Chi nhánh K.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, bà Lê Thị Hồng T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

- **Về xử lý tài sản thế chấp:** Hai bên đương sự thỏa thuận, trong trường hợp bà Lê Thị Hồng T không trả được nợ thì Ngân hàng N thông qua Ngân hàng N - Chi nhánh K có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp của bà Lê Thị Hồng T để thu hồi nợ. Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 210610.11/HĐTC, ngày 07/6/2021 đã được Ủy ban nhân dân xã S và Phiếu yêu cầu đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất của bà Lê Thị Hồng T đã được Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh G – chi nhánh huyện K ký ngày 09/6/2021; tài sản thế chấp bao gồm thửa đất số 253, tờ bản đồ số 43, có tổng diện tích 536,6m², trong đó đất ở là 300m², đất trồng cây lâu năm là 236,6m² (tại thời điểm xem xét, thẩm định tại chỗ tài sản gắn liền với đất gồm có gồm có 01 căn nhà cấp IV có diện tích 100m², mái lợp tôn, tường xây gạch, nền xi măng, cửa gỗ; 01 cây lộc vừng có đường kính gốc ≥ 30 cm; 02 cây mít kiến thiết cơ bản năm 3; 02 cây đu đủ đã cho hoa, cho quả; 06m² Mía không ép đường (mía tím); 02m² dong riềng; 01 bụi đinh lăng kiến thiết cơ bản năm thứ 2; 04 cây đu đủ chưa cho hoa, chưa cho quả; 01 cây Xoài kiến thiết cơ bản năm thứ 4; 01 bụi Chuối có từ 5 cây đến 7 cây; 02m² Củ đậu (sắn nước), cây lấy củ có chất tinh bột khác và 02m² cây sả); địa chỉ đất và tài sản nói trên tại: Làng B, xã S, tỉnh Gia Lai hiện nay (theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CY786556, ngày 18/11/2010 mang tên bà Lê Thị Hồng T).

Trường hợp sau khi áp dụng các biện pháp xử lý nợ đối với bà Lê Thị Hồng T nhưng không đủ để hoàn thành nghĩa vụ trả nợ đối với Ngân hàng N thông qua Ngân hàng N - Chi nhánh K thì bà T có trách nhiệm tiếp tục trả đầy đủ nợ gốc và lãi tiền vay cho Ngân hàng N thông qua Ngân hàng N - Chi nhánh K.

- **Về chi phí tố tụng:** Hai bên đương sự thỏa thuận, bà Lê Thị Hồng T phải hoàn trả lại cho Ngân hàng N thông qua Ngân hàng N - Chi nhánh K số tiền tạm ứng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 2.100.000 đồng (Hai triệu một trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- **Về án phí:** Hai bên đương sự thỏa thuận, bà Lê Thị Hồng T chịu toàn bộ 13.138.460 đồng (Mười ba triệu một trăm ba mươi tám nghìn bốn trăm sáu mươi đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Ngân hàng N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả lại cho Ngân hàng N thông qua Ngân hàng N - Chi nhánh K số tiền 5.724.671 đồng (Năm triệu bảy trăm hai mươi bốn nghìn sáu trăm bảy mươi một đồng) tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số 0003566, ngày 30/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kông Chro, tỉnh Gia Lai.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 13 – Gia Lai;
- Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai
(Phòng Thi hành án dân sự khu vực 13);
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Huy Viễn

TÒA CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN